

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày: 21 – 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Điều Hải
2. Ông Nguyễn M

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu HB, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 7, ấp 1A, xã M, huyện Q, tỉnh Bình Phước. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1967, trú tại tổ 7, ấp 1A, xã M, huyện Q, tỉnh Bình Phước và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 (đã chết). Tiền án: 01 tiền án, ngày 29/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp T1 sản”, tiền sự: Không. Ngày 20/12/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B tạm giữ, tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1993 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 6, ấp A, xã K, thị xã B, tỉnh Bình Phước

2. Ông Nguyễn Hải N (Tính), sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 1, khu phố II, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ, 30 phút, ngày 20/12/2020, Nguyễn Ngọc T1 sử dụng số điện thoại 0978.032407 điện đến số 0974.475782 gặp Nguyễn Hải N nhờ tìm mua ma túy để về sử dụng chung. Nam đồng ý và điện thoại đến số 0866.546973 gặp Nguyễn Hữu HB hỏi mua ma túy, sau khi nghe điện thoại HB điều khiển xe mô tô biển số 93P1 - 222.77 chở Nam từ khu phố X, phường H, thị xã B đến phòng số 4, nhà nghỉ 469 ở tổ 4, khu phố J, phường F, thị xã B, tại đây HB đưa ma túy cho T1 và nhận 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do T1 trả, HB vừa bước đi thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phối hợp với Công an phường Phú Thịnh kiểm tra phát hiện bắt giữ, thời điểm bắt giữ khoảng khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 20/12/2020 quá trình bắt giữ, tạm giữ: Trong túi quần bên trái T1 đang mặc 01 túi ny lon trong suốt hình chữ nhật hàn kín, kích thước 2,5 x 1,0 cm bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng; 01 ví da màu đen của HB và 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Nguyễn Hữu HB và Nguyễn Ngọc T1 thừa nhận HB vừa bán cho T1 01 gói ma túy đá, T1 nhận gói nylon chứa tinh thể cất giữ vào túi quần đang mặc đồng thời trả cho HB 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), HB cất tiền vào ví da vừa bước đi thì bị phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn chứng minh được, vào khoảng 20 giờ, ngày 18/12/2020, Nguyễn Ngọc T1 sử dụng điện thoại số 0978.032407 điện đến số 0974.475782 gặp bạn là Nguyễn Hải N (Tính) nhờ tìm mua ma túy để về sử dụng. Nam điện thoại đến số 0866.546973 gặp Nguyễn Hữu HB hỏi mua ma túy, sau khi nghe điện thoại HB điều khiển xe Yamaha Nozza biển số 93P1 - 222.77 chở Nam đang đứng chờ tại khu vực ngã năm đường Đoàn Thị Điểm đi đến phòng số 04 nhà nghỉ Ngọc Hương thuộc tổ 6, khu phố A1, phường L, thị xã B. Tại đây HB đưa ma túy cho T1, T1 trả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho HB rồi ra về còn T1 và Nam ở lại cùng sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ: Đối với chiếc xe Yamaha Nozza biển số 93P1-222.77 là T1 sản hợp pháp do chị Nguyễn Thị HA đứng tên đăng ký. Chị Hà Anh cho chị Nguyễn Thị T Hiền mượn làm phương tiện đi lại, ngày 20/12/2020 Hiền cho HB mượn xe. HB tự ý sử dụng đi bán ma túy chị Nguyễn Thị HA và chị Hiền không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho Nguyễn Thị HA.

Một điện thoại Nokia màu đen có gắn sim số 0866.546973 và một điện thoại samsung, bên trong gắn sim số 0328.677902; 01 sim số 0971.065753. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tịch thu tiêu hủy một sim số 0866.546973, HB dùng liên lạc để bán ma túy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền HB bán ma túy mà có và 01 điện thoại Nokia màu đen HB gắn sim số 0866.546973 để liên lạc bán ma túy. Trả lại cho Nguyễn Hữu HB 01 ví da; 01 điện thoại samsung, bên trong gắn sim số 0328.677902; 01 sim số 0971.065753 và 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là T1 sản cá nhân của HB.

Tại Kết luận giám định số 13/2021/GĐ-MT ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: “Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói ny lon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamin**, có khối lượng là: 0,0570 (không phẩy không năm bảy không) gam”.

- Nguyễn Ngọc T1 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện toại rủ Nguyễn Hải N mua ma túy về sử dụng chung Nam đồng ý, vì không có tiền nên Nam điện thoại cho HB mua ma túy đến cùng T1 sử dụng. nên Nguyễn Hải N đi cùng HB đến chỗ T1 ở với mục đích mua ma túy để sử dụng chung nên không xử lý hình sự đối với Nguyễn Hải N.

- Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Hải N, sử dụng ma túy và mua ma túy về sử dụng chung đã bị Cơ quan điều tra xử lý hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với ông Phạm Đức M là chủ nhà nghỉ Ngọc Hương và ông Tất Minh NG là chủ nhà nghỉ 469 không biết việc Nguyễn Hữu HB và Nguyễn Ngọc T1 mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý.

- Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Hữu HB khai do Trần Công T, sinh năm 1993, địa chỉ tại tổ 7, khu phố P1, phường W, thị xã B đưa cho HB đem bán. Cơ quan điều tra nhiều lần xác minh và đến giai đoạn truy tố Viện kiểm sát nhân dân thị xã tiếp tục xác minh nhưng Trần Công T không có mặt tại địa phương nên không làm rõ được, sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSBL ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Nguyễn Hữu HB về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu HB mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và T1 liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/12/2020, tại phòng số 4 nhà nghỉ 469, tổ 4, khu phố J, phường F, thị xã B. Bị cáo Nguyễn Hữu HB bán cho Nguyễn Ngọc T1 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng giao dịch xong thì bị phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các T1 liệu, chứng cứ, biên bản vật chứng mà cơ quan Công an đã thu thập được. Theo Kết luận giám định số 13/2021/GĐ-MT ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước Tỉnh thể màu trắng có trong một gói ny lon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamin**, có khối lượng là: 0,0570 (không phẩy không năm bảy không) gam”. Đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, trước đó vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 18/12/2020, tại nhà nghỉ Ngọc Hương địa chỉ tổ 6, khu phố A1, phường L, thị xã B. Nguyễn Hữu HB bán cho Nguyễn Ngọc T1 một gói nylon chứa ma túy cùng loại với ma túy bị bắt giữ với giá 300.000 đồng. Đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu HB thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp, để chấp hành và sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và hứa không tái phạm.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu HB thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình chung của xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Bản thân bị cáo HB là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy là hành vi trái pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vẫn thực hiện, thể hiện tính coi thường pháp luật cho nên phải chịu trách nhiệm do mình gây ra. Ngoài ra bản thân bị cáo đã có một tiền án, tại bản án số 73/2019/HSST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp T1 sản, đến nay bị cáo tuy đã chấp hành xong hình phạt của bản án nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội cho nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi bị cáo thuộc trường hợp rất nguy hại cho xã hội, hậu quả của việc mua bán trái phép chất ma túy để lại xã hội là rất nặng nề, mặt khác bị cáo là người đã có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi

phạm pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức phạt nghiêm nhằm răn đe đối với bị cáo đồng thời giáo dục, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đối với vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe Yamaha Nozza biển số 93P1-222.77 qua xác minh xác định đây là T1 sản hợp pháp do chị Nguyễn Thị HA đứng tên đăng ký. Chị Nguyễn Thị HA cho chị Nguyễn Thị T H mượn làm phương tiện đi lại, ngày 20/12/2020 Hiền cho HB mượn xe. Bị cáo HB tự ý sử dụng đi bán ma túy chị HA và chị H không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho Nguyễn Thị HA đúng quy định, nên không đặt ra.

- Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo HB bán ma túy mà có và một điện thoại Nokia màu đen HB gắn sim số 0866.546973 để liên lạc bán ma túy, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với một sim số 0866.546973, là phương tiện HB dùng liên lạc để bán ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một ví da; một điện thoại samsung, bên trong gắn sim số 0328.677902; một sim số 0971.065753 và 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là T1 sản cá nhân của HB, trả lại cho bị cáo HB.

[5] Về án phí: theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Hữu HB phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu HB phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu HB 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, (ngày 20/12/2020).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) số tiền HB bán ma túy mà có.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước Một điện thoại Nokia màu đen.

- Tịch thu, tiêu hủy: Một sim số 0866.546973

- Trả lại cho Nguyễn Hữu HB: Một ví da; Một điện thoại samsung bên trong gắn sim số 0328.677902; một sim số 0971.065753 và 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Theo biên bản giao nhận vật chứng, T1 sản số 0002679 ngày 17/5/2021 giữa Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Hữu HB phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi Cục THA TX B;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Tùng